

Ngày 31/12/2025	77,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.4%	7.8%	20.8%

2025	
ROE	38.3%
	+/- YoY ▲ 13.7%

Q4/25	
DT thuần	490
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 32.0% YoY ▲ 138 ▲ 39.2%

2025	
DT thuần	1,727
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 397 ▲ 29.8%

Q4/25	
LN gộp	308
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 14.0% YoY ▲ 91.0 ▲ 42.1%

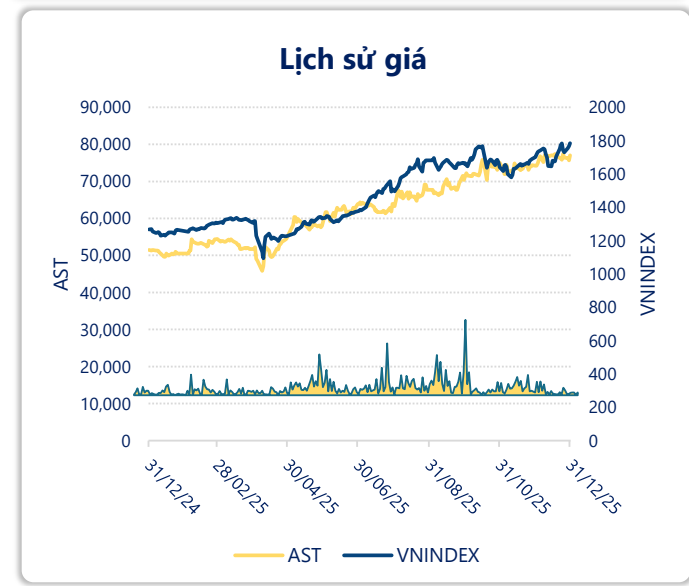
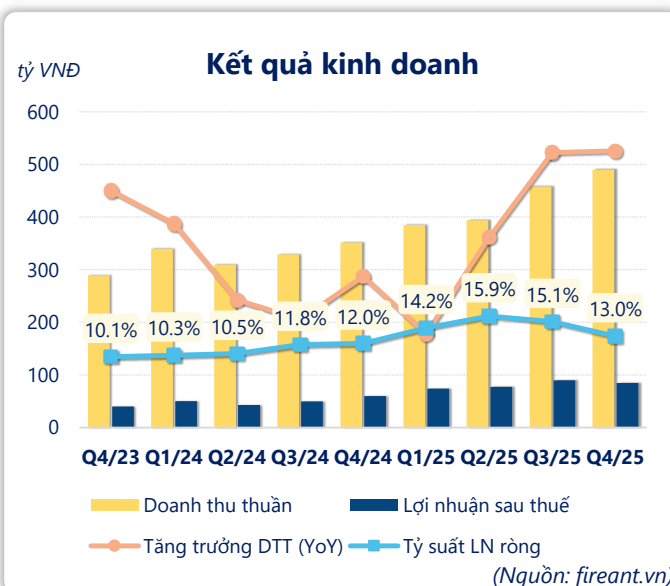
2025	
LN gộp	1,096
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 283 ▲ 34.8%

Q4/25	
LN thuần	105
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1.00 ▼ 0.8% YoY ▲ 26.0 ▲ 33.1%

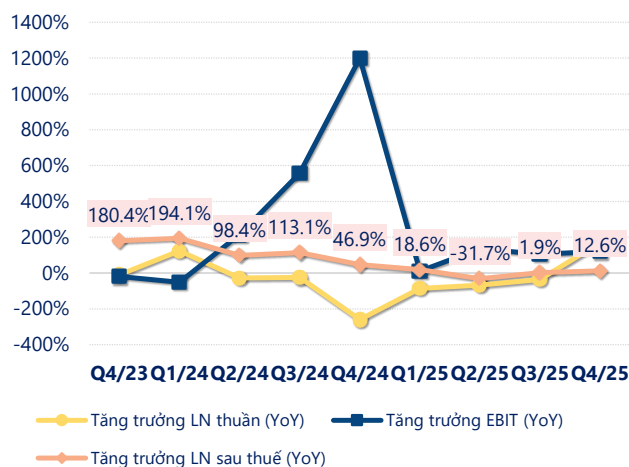
2025	
LN thuần	386
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 130 ▲ 50.5%

Q4/25	
LN sau thuế	84.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 4.90 ▼ 5.5% YoY ▲ 25.2 ▲ 42.3%

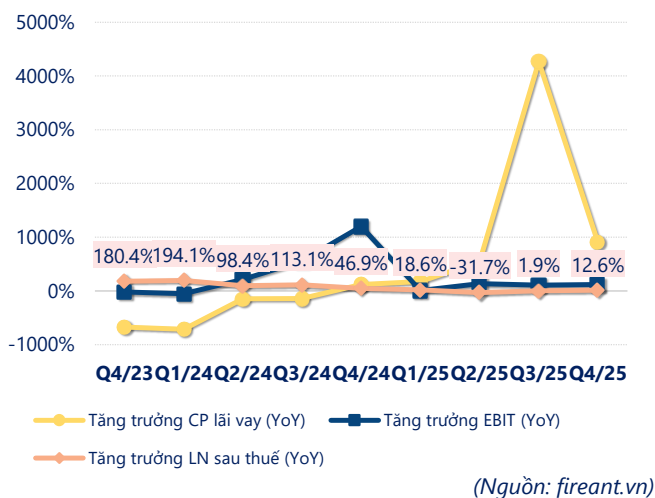
2025	
LN sau thuế	326
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 124 ▲ 61.0%



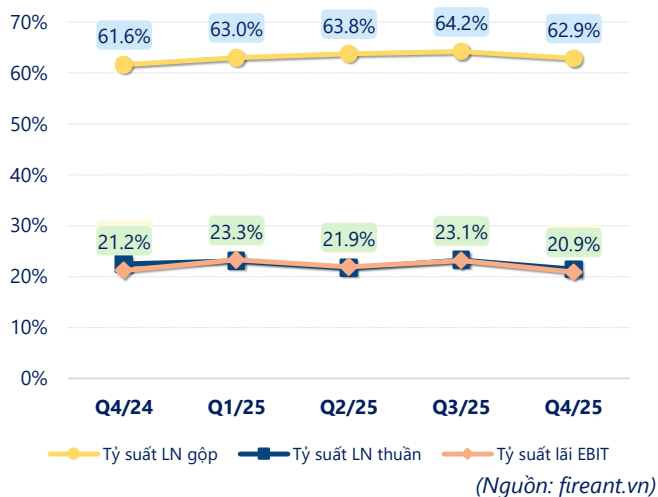
Tăng trưởng lợi nhuận



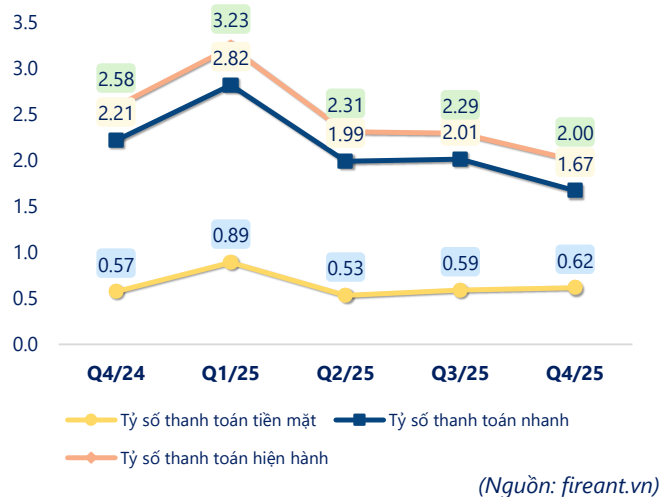
Tăng trưởng chi phí



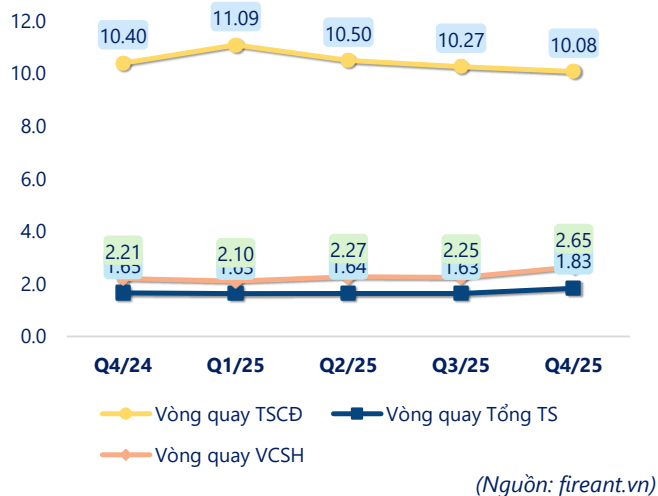
Tỷ suất lợi nhuận



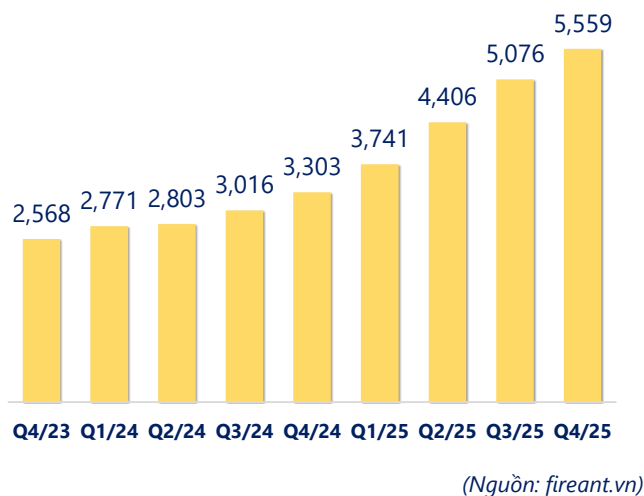
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	490	352	39.2%	1,727	1,330	29.8%
Giá vốn hàng bán	182	135	34.7%	631	517	22.0%
Lợi nhuận gộp	308	217	42.1%	1,096	813	34.8%
Doanh thu HĐTC	3.78	4.68	-19.3%	15.8	17.9	-12.0%
Chi phí TC	1.66	0.57	191%	4.12	4.05	1.6%
Chi phí lãi vay	1.34	0.63	113%	3.92	2.32	69.2%
LN trong công ty LKLD	4.69	0.47	898%	17.1	-3.16	640%
Chi phí bán hàng	147	105	39.7%	518	388	33.4%
Chi phí QLDN	63.3	37.0	71.0%	222	180	23.4%
LN thuần từ HĐKD	105	79.0	33.1%	386	256	50.5%
Lợi nhuận khác	-4.19	-4.99	16.1%	-5.47	-0.18	-2964%
LN trước thuế	101	74.0	36.4%	380	256	48.5%
Lợi nhuận sau thuế	84.8	59.6	42.3%	326	202	61.0%
LNST của CĐ cty mẹ	63.9	42.1	51.7%	250	149	68.3%

(Nguồn: fireant.vn)

